TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Quyết định số: 81/2023/QĐST - DS	*Đ, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Ông Võ Khắc Chương.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Về chi phí tố tụng: Tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc đất, thu thập tài liệu, chứng cứ là 5.484.481 đồng. Ông Nguyễn Vinh T đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc đất, thu thập tài liệu, chứng cứ là 5.484.481 đồng. Ông T và vợ chồng ông S, bà H đồng ý chia đôi số tiền này nên ông T nhận chịu 2.742.240 đồng (5.484.481 đồng/2). Vợ chồng ông Bùi Đức S, bà Cao Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Vinh T 2.742.240 đồng (5.484.481 đồng/2) chi phí tố tụng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vinh T, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Số 28, đường H, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông Lưu Đức S, sinh ngày 07/5/1963.

Địa chỉ: Số 30, đường H, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 28, đường H, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Bà Cao Thị H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 30, đường H, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định và công nhận diện tích 13,8m^2 đất, thuộc 01 phần thửa đất số 263, tờ bản đồ số 67 (2014), TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Vinh T.

Xác định và công nhận diện tích 11m^2 đất, thuộc 01 phần thửa đất số 264 chính là thửa 255, tờ bản đồ số 27 (1993), TT.L, huyện Đ (nay là 01 phần thửa đất số 603), tờ bản đồ số 67 (2014), TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất của ông Lưu Đức S, bà Cao Thị H.

(Có hoạ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đề ngày 31/10/2022 và phụ lục đề ngày 12/6/2023 kèm T).

2.2. Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Lưu Đức S, bà Cao Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Vinh T số tiền 2.742.240 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc đất, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Vinh T, ông Lưu Đức S là người cao tuổi nên miễn toàn bộ tạm ứng, án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Vinh T, ông Lưu Đức S theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ